

NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI GAI GÓC TRONG MỘT TIỂU THUYẾT

ĐỖ NGỌC YÊN. *Mạt vận* (tiểu thuyết). H.: Thời
đại, 2011, 416 tr.

NGỌC TÂM
giới thiệu

Trong khoảng hơn chục năm trở lại đây, bạn đọc biết đến nhà văn Đỗ Ngọc Yên với tư cách là nhà lý luận phê bình văn học qua hàng loạt bài viết thẳng thắn, cởi mở về văn chương Việt đương đại được thể hiện qua ba cuốn sách mà ông xuất bản gần đây: *Văn chương... Những cuộc truy tìm* (Nxb Quân đội Nhân dân, 2006); *Nghe- nhìn- đọc- viết...suy ngẫm* (Nxb Văn hóa- Thông tin, 2007); *Hệ lụy văn chương* (Nxb Văn hóa - Thông tin, 2008) và những bài viết gần đây. Thế rồi, im hơi lặng tiếng từ 2009, mới đây ông lại cho ra đời tiểu thuyết *Mạt vận*, khiến nhiều người không khỏi ngạc nhiên nghĩ rằng Đỗ Ngọc Yên có ý định “gác bút” lý luận phê bình chuyển sang viết tiểu thuyết chăng?

Không biết liệu có phải đây là sự hồi thúc từ phía cuộc sống xã hội đương đại có quá nhiều vấn đề buộc những người cầm bút như ông phải quan tâm hay là Đỗ Ngọc Yên muốn khai phá một vùng đất mới trong sự nghiệp văn chương của mình?

Cuốn tiểu thuyết luận đề viết theo kiểu hiện thực huyền ảo phảng phất thuyết nhân quả này là hồi chuông cảnh tỉnh riết róng về thực trạng xuống cấp của đạo đức xã hội Việt Nam hôm nay. “*Mạt vận*” kể về sự tan rã của dòng họ Trần, một dòng họ có bề dày truyền



thống và danh giá khắp một vùng. Lẽ ra những người nối dõi dòng tộc như bố con Trần Hoàng và Trần Thành biết gìn giữ, tu chỉnh

truyền thống đó, biết dừng lại ở cái ngưỡng cần thiết thì mọi chuyện có thể đã khác. Thế nhưng, xét cho cùng, mỗi con người, gia đình, dòng họ,... đều có quá trình phát sinh, phát triển, rồi cuối cùng là diệt vong. Sự vật, hiện tượng chỉ

có thể tồn tại và phát triển trong cái “độ” của nó. Bất luận vì lý do khách quan hay chủ quan, vượt quá cái “độ” ấy, thì mọi sự vật hiện tượng sẽ chuyển thành cái “khác” với chính nó.

Sự suy thoái, băng hoại, xuống dốc của dòng họ này có nguyên nhân từ sự coi thường tổ tiên ông bà, tham lam tiền của, ăn chơi bừa bãi, trọng nam khinh nữ, loạn luân... của con cháu. Con đường tham những hối lộ hằn vệt từ bố sang con trai, lối sống đua đòi ăn diện dẫn tới bán rẻ nhân phẩm kéo dài từ mẹ đến con gái... tất cả quay cuồng nhào trộn trong một xã hội đề cao đồng tiền, lối sống thực dụng đã dẫn tới sự suy vong của dòng họ, gia đình.

Dòng họ Trần trước đây danh giá là thế, có người từng làm đến chức quan to trong các triều đại phong kiến. Từ khi nền kinh tế nước ta mở cửa theo hướng thị trường, người kế vị dòng họ này do năng động, sớm thích nghi với cơ chế làm ăn mới, nên ông Trần Hoàng cũng đã làm đến chức thứ trưởng của một ngành kinh tế mũi nhọn. Nhưng chính điều đó lại là cái bẫy vô hình dẫn dụ ông vào con đường tội lỗi: mua bằng cấp giả, chạy chức, chạy quyền, tham những tài sản công, thiếu trách nhiệm trong quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng,... Kết quả ông Hoàng đã bị kết án mười năm tù giam.

Khi có tiền, ông đã tự cho mình cái quyền quan hệ bất chính với một cô gái quê, sống với nhau như vợ chồng. Quan trọng hơn ông ta đã “vun đắp” cho dòng họ Trần của mình bằng cách tự phá nhà thờ tổ, xây lại, chẳng cần hỏi ai. Trớ trêu là, sự báo đáp công ơn cho dòng của ông lại gây nên một hậu quả khác, cũng nghiêm trọng không kém. Bà Bát, vợ

ông chết bất đắc kỳ tử ngay giữa ngày động thổ xây nhà thờ, chỉ vì ông không quan tâm đến những vấn đề văn hóa tâm linh, cũng như truyền thống của dòng họ. Chuyện trần gian và chuyện tâm linh được trộn lẫn ở đây không nhằm cổ súy mê tín dị đoan mà chỉ là những mách bảo, nhắc nhở về đạo lý làm người.

Dường như cái máu liều ấy của ông Hoàng là một mã di truyền vô hình để lại nơi vị “Tổng giám đốc một công ty xây dựng thuộc diện có máu mặt ở Hà Nội với những dự án hàng nghìn tỷ đồng, nắm trong tay hàng vạn nhân công”. Oái oăm là những người như Trần Thành, trời lại không thương cho anh một đứa con trai để nối dõi tông đường, mà chỉ sinh được hai người con gái là Thanh Hà và Thanh Hằng. Với nhiều người, kể ra như vậy cũng là đủ: vợ đẹp, con khôn, chức quyền, nhà lầu, xe hơi đều có. Có lẽ Trần Thành chỉ không có con trai và không biết “tri túc, tri chi” (biết đủ và biết dừng). Cái sự không biết đủ và biết dừng ấy đã làm cho một người như Thành nhanh chóng tha hóa bản chất người trong anh. Cách kiếm người nối dõi dòng tộc của Thành tuy không phải là quá lạ và quá hiếm, nhưng lại không đàng hoàng và thiếu sự cẩn trọng cần thiết. Anh đã nhờ người mối mai cho một cô gái để đẻ con trai, mà không cần tìm hiểu tông tộc, dòng giống gì. Thành nghĩ rằng chỉ cần mang tiền đi thuê một người để cho mình đứa con trai để nối dõi thế là được, bất luận đứa trẻ do ai sinh ra và nó như thế nào.

Từ sự liều mạng này mà Thành phải trả quá giá đắt, đến mức chính anh cũng không ngờ tới. Đứa bé do cô em gái họ ba đời của Thành là Thảo Phương, người nhận đẻ thuê cho anh “có cái đầu

quay ra phía sau, ngoảnh mặt lại với đời” và “chỉ sống được hơn một năm khi đang bú, lên cơn động kinh lẫn đùng ra chết” ở cái chòi canh ngô trên triền núi. Bản thân Trần Thành lại bị cô thư ký riêng Hương Linh viết đơn tố cáo về tội tham nhũng và có lối sống sa đọa nên đã bị cơ quan cảnh sát điều tra bắt tạm giam 4 tháng. Hết hạn tạm giam, anh trở thành người bán thân bất toại do bệnh tăng huyết áp dẫn đến đột quỵ.

Giữa trưa nắng hè, tại nhà thờ họ Trần ở làng Cổ Lễ, Nam Định, ông Hoàng sau khi mãn hạn tù về sống ẩn dật đã được người chú ruột quá cố là cụ Năm về báo ứng chuyện Thành thuê cô em gái họ để con trai, ông đã không chịu nổi vì cảm thấy họ Trần đã đến thời mạt vận, nên đột tử ngay giữa từ đường dòng họ.

Chỉ từng ấy chuyện cũng xem ra là rất khó để mà chịu đựng đối với nhiều người. Còn với Trần Thành, số phận dường như vẫn chưa tha cho anh. Cô con gái Thanh Hà, lười học, thích ăn chơi đua đòi, có lối sống ngang ngược đã bị lừa bán sang Trung Quốc làm gái mại dâm, rồi sau đó bị bán cho ông già Lý Lam, người dân tộc Choang ở Vân Nam, Trung Quốc làm vợ lẽ. Trong khi vợ chồng Thành đang loay hoay tìm cách cứu con gái, thì nhà thờ họ bị bốc cháy. Như vậy, có thể nói dòng họ Trần đã đến hồi mạt vận. Tiền của không là tất cả, không là trên hết. Mà để bảo tồn, phát triển dòng họ, gia đình cái chính là nhân đức, sự tử tế của con người. Thông điệp ấy lại thêm lần nữa khẳng định trong tiểu thuyết của Đỗ Ngọc Yên.

Dù chỉ là một đốm lửa hy vọng nhỏ nhoi cuối đường hầm, nhưng cách suy nghĩ của Thu Hiền, vợ Thành cũng

phần nào làm sáng lên bức tranh u ám của họ Trần. Theo chị, “hạnh phúc nhiều khi chỉ cần vớt được lại những cái tưởng chừng như đã mất hoặc là cái dư thừa của người khác, nhưng nó lại là cái mình khát khao, mong đợi. Với người, có thể là cũ nát, nhàu nhĩ, muốn vớt bỏ nó đi, nhưng chưa kịp. Còn với mình lại vẫn rất cần,... Chị cảm thấy thật sự thoải mái khi tìm được lời giải cho câu hỏi hạnh phúc là gì. Ngôi nhà đáng giá hàng trăm cây vàng vẫn không bị ai cướp mất. Cái xe Camry 2.4 màu đen vẫn để nguyên trong gara cho bụi bám. Và quan trọng hơn, Thành vẫn thuộc về chị, là của chị,... Hạnh phúc đang trở lại với chị, dù điều ấy nó có bị sút mẻ đi bao nhiêu phần, chị cũng chẳng cần bận tâm làm gì cho mệt. Biết đâu mạt vận này lại phát vận khác. Mạt hay phát chẳng qua cũng chỉ là quan niệm của người đời cả mà thôi,...” (tr 415).

Sự mạt vận không chỉ đặt ra từ phía gia đình nhà Trần Thành, mà còn được đề cập đến khá rõ nét ở gia đình Thảo Phương. “Gieo nhân nào gặt quả ấy” là kết quả của sự tha hóa về đạo đức nhân phẩm của cả hai mẹ con Thảo Phương. Cũng là con cái họ Trần, nhưng Thảo Phương lại được sinh ra ở một gia đình mà mẹ cô vốn là người thích ăn chơi đua đòi. Là một cô gái quê, nhà nghèo, đang học phổ thông, bà Thà (mẹ Phương) đã đem bán cái ngàn vàng của người con gái cho anh cán bộ cung tiêu HTX nông nghiệp để lấy hai yến thóc đổi lấy mảnh vải phin nỡn may áo mặc diện, cốt là để đua với bạn bè. Sự việc vỡ lở, nhà bà Thà phải bỏ quê hương lên Tuyên Quang sinh cơ lập nghiệp và Thảo Phương được sinh ra ở đấy.

Từ nhỏ, Thảo Phương đã được mẹ cưng chiều vô lối, nên vô tình cái tính

lười biếng, thích ăn chơi đua đòi của bà Thà đã nhieem vào cô lúc nào không hay biết. Ngày đầu xuống Hà Nội học, Thảo Phương “ngơ ngác như con dê con vừ ở trên núi xuống“, nhưng hễ thấy ai có bộ quần áo đẹp là cô lại xấn đến bắt chuyện làm quen. Bài học đầu đời mà mẹ chưa kịp dạy cho cô khi bị con nhà bán hàng tạp hóa chợ Đồng Xuân cho một quả đắng: “rõ là đồ nhà quê“. Nhưng một người như Phương làm sao đủ khôn ngoan để rút kinh nghiệm, ngược lại cô quyết tâm trả thù đời bằng cách lao vào cuộc sống ăn chơi sa đọa, bỏ bê học hành, bán vốn tự có để lấy tiền chạy điếm thầy với ý nghĩ “chẳng có thầy nào chê tiền nhiều,... học giỏi, chữ trong đầu ai biết, cứ ăn mặc bộ đồ đẹp là có giá ngay“.

Để có thể thỏa mãn tham vọng đổi đời giữa phố thị, Phương đã nhận để thuê con trai cho Tổng giám đốc Trần Thành. Chỉ tiếc là hợp đồng để thuê này lại không thành vì đây là cuộc hôn phối cận huyết thống nên đứa trẻ sinh ra không bình thường và không sống nổi. Được tin Phương để thuê con trai cho người anh họ, ông Phán, bố Phương đã uống rượu say rồi ra sông Lô trầm mình tự tử. Sau khi đứa bé chết, Thảo Phương bị tâm thần nặng, xuống Hà Nội tìm lại người tình cũ thì bị ô tô cán chết gần bến xe Mỹ Đình.

Có thể nói một cách chính xác hơn đây không chỉ là sự mạt vận, mà là xóa sổ hoàn toàn một dòng họ, một truyền thống đạo đức và văn hóa đã được bao thế hệ tốn nhiều công sức để xây đắp nên.

Tuy nhiên, có lẽ vì quá say sưa với chủ đề muốn gửi gắm vào các nhân vật của mình nên có những chương, đoạn Đỗ Ngọc Yên đã không làm chủ được ngòi bút của mình, đẩy vấn đề đi quá xa. Nhiều chỗ người đọc có cảm tưởng ông huy động tất cả những hiểu biết của mình về văn hóa vùng miền, triết học, xã hội học, tôn giáo,... nên một số nhân vật chưa có đời sống riêng về khía cạnh ngôn ngữ và tâm lý, trở thành cái loa phát ngôn cho tư tưởng của tác giả, gây cho người đọc cảm giác nặng nề do những vấn đề quá bức xúc mà ông muốn trình bày trong hơn 400 trang tác phẩm của mình.

Dù ông đã có nhiều cố gắng vận dụng thủ pháp huyền ảo trong xây dựng nhân vật, nhưng dường như chưa tới độ, không gây được hiệu ứng cần thiết về sự ma quái, dẫn dụ người đọc vào các trận đồ ngôn ngữ văn chương do đặc trưng thủ pháp này đem lại. Giá như phần xây dựng tính cách nhân vật của ông được đầu tư thỏa đáng hơn, tương xứng với cách dựng chuyện, thì đây có thể là một cuốn tiểu thuyết về xã hội Việt Nam đương đại khá hay.

Là người có sở trường về lý luận phê bình mà dám xông vào một lĩnh vực văn chương mới và đã đạt được một số thành công nhất định là điều rất đáng ghi nhận và trân trọng đối với nhà văn Đỗ Ngọc Yên. Những vấn đề ông đã đặt ra trong tiểu thuyết thật sự là tiếng chuông cảnh tỉnh về sự xuống cấp đạo đức, lối sống, tệ tham nhũng,... ở một bộ phận cán bộ công chức và giới trẻ hôm nay.